TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 540/2019/KDTM-PT Ngày: 10- 6-2019 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và tranh chấp hợp đồng đại lý bao tiêu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán: Bà Hà Thanh Thủy

Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và tranh chấp hợp đồng đại lý bao tiêu".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 316/2018/KDTM-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2314/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2019, Quyết định Hoãn phiên tòa số 3729 /2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CP VVNNOO ; trụ sở: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông NHD –là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 3 năm 2019)

2. Bị đơn*:* Công ty TNHH HQ ; trụ sở: Phòng 602, tầng 6, Tòa nhà CP, 17 L1, phường L2, Quận L3, Tp. Hồ Chí Minh; hiện trụ sở đặt tại: 22/22 Cư xá LG, đường số A1, Phường A2, Quận A3, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông TPTD là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 5 năm 2019)

***Người kháng cáo*:** Công ty CP VVNNOO và Công ty TNHH HQ .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 ngăm 2017 ,trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn- Công ty CP VVNNOO trình bày:

Ngày 18/6/2013, Công ty CP VVNNOO (sau đây viết tắt là VVNNOO) và Công ty TNHH HQ (sau đây viết tắt là Hiệp Quang) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 004/6013/HĐM/VVNNOO (sau đây viết tắt là Hợp đồng 04). Theo đó, VVNNOO bán cho HQ 260.000kg bột tôm trị giá 5.187.000.000 đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; thanh toán bằng chuyển khoản 100% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt 8% tổng giá trị bị vi phạm của hợp đồng.

Vào các ngày 03/7/2013, 11/7/2013 và 05/8/2013, VVNNOO đã giao cho HQ 274.136kg bột tôm với tổng giá trị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 5.469.013.200 đồng. VVNNOO đã xuất cho HQ các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127, 0000131 và 0000158.

Ngày 05/8/2013, HQ đã thanh toán cho VVNNOO 1.500.000.000 đồng.

Trong các ngày 15/8/2013, 23/9/2013 và 10/10/2013, hai bên đã tổ chức các buổi làm việc, đối chiếu công nợ và yêu cầu thanh toán.

Ngày 10/8/2015, HQ đã chủ động trình bày trong Đơn khởi kiện gửi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) nội dung ghi nhận số nợ gốc cần thanh toán cho VVNNOO là 3.969.013.200 đồng.

Nay, VVNNOO yêu cầu HQ phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các khoản tiền sau:

- Nợ gốc: 3.969.013.200 đồng;
- Phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm: 317.521.056 đồng;
- Lãi chậm trả trên nợ gốc tính từ ngày 5/8/2013 đến ngày 31/10/2018, theo lãi suất bằng 150% x 10,5%/năm: 3.276.311.657 đồng;
- Tổng cộng là 7.562.845.913 đồng.

VVNNOO không đồng ý với ý kiến của HQ và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của HQ cho rằng HQ không vi phạm nghĩa vụ thanh toán, VVNNOO không được phạt vi phạm và tính lãi chậm trả do hai bên đã đối chiếu, cấn trừ công nợ và chưa lập biên bản tất toán hợp đồng theo Điều 4 của Hợp đồng 04.

VVNNOO xác nhận: Sau khi ký với HQ hợp đồng bao tiêu ngày 18/2/2013, VVNNOO đã giao cho HQ 933.465kg dịch tôm thủy phân. Do HQ có văn bản số 25/2013 – TB ngày 10/12/2013 thông báo trả lại toàn bộ số hàng đã nhận nên ngày 27/11/2014 VVNNOO đã nhận lại 809.230 kg hàng hóa đựng trong bao bì có trị giá là 1.265.310.000 đồng.

VVNNOO thừa nhận sau khi cấn trừ tiền đặt cọc, tiền hàng đã thanh toán, VVNNOO có nghĩa vụ hoàn trả cho HQ 6.497.619.935 đồng. Về bao bì, VVNNOO tự nguyện hoàn lại cho HQ ½ trị giá bao bì.

VVNNOO không đồng ý với yêu cầu của HQ về việc yêu cầu VVNNOO phải chịu tiền thuê kho. Bởi lẽ, theo Hợp đồng bao tiêu, HQ có nghĩa vụ trả tiền thuê kho, đồng thời, HQ chỉ sử dụng 01 phần trong tổng số 6.400m^2 kho đã thuê của Công ty CP HP.

Về yêu cầu lãi do chậm hoàn trả tiền hàng, VVNNOO đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và thống nhất với HQ mức lãi suất chậm trả áp dụng là 150% x 10,5%/năm.

Bị đơn là Công ty TNHH HQ có Người đại diện hợp pháp là ông TPTD trình bày:

HQ thừa nhận nội dung trình bày của VVNNOO về ký kết, thực hiện Hợp đồng 04 là đúng. HQ không vi phạm nghĩa vụ thanh toán do hai bên đã đối chiếu, cấn trừ công nợ và theo Điều 4 của Hợp đồng 04, nghĩa vụ thanh toán phát sinh sau khi có biên bản tất toán hợp đồng nhưng đến nay hai bên chưa lập biên bản tất toán hợp đồng

Do VVNNOO không đồng ý cấn trừ nợ tiền hàng của Hợp đồng 04 với Hợp đồng bao tiêu nên HQ đồng ý thanh toán 3.969.013.200 đồng nợ gốc, không đồng ý yêu cầu phạt vi phạm và lãi chậm trả. Trường hợp phải chịu lãi chậm trả, HQ thống nhất mức lãi suất áp dụng là 150% x10,05%/năm như yêu cầu của VVNNOO.

Ngày 18/2/2013, HQ và VVNNOO ký Hợp đồng bao tiêu, theo đó, HQ đồng ý bao tiêu toàn bộ thức ăn chăn nuôi do VVNNOO sản xuất là dịch tôm thủy phân. HQ đã đặt hàng VVNNOO sản xuất 1.310.000 kg dịch tôm thủy phân, đặt cọc 2.116.800.000 đồng và tạm ứng 7.171.642.300 đồng tiền hàng cho VVNNOO.

HQ đã nhận của VVNNOO tổng cộng 933.465 kg dịch tôm thủy phân. Do hàng hóa không đảm bảo chất lượng, chưa đủ điều kiện lưu hành trên thị trường, bị nhiều khách hàng phản ánh, trong khi VVNNOO không cung cấp chứng nhận chất lượng như đã thỏa thuận nên HQ đã quyết định không đặt hàng và gửi cho VVNNOO văn bản số 25/2013 – TB ngày 10/12/2013 thông báo trả lại toàn bộ số hàng lưu tại kho mà HQ đã thuê của Công ty CP HP. Ngày 27/11/2014, VVNNOO đã lập biên bản nhận lại 809.230 kg hàng hóa. Cấn trừ tiền đặt cọc, tiền hàng đã thanh toán thì VVNNOO phải hoàn trả cho HQ 6.497.619.935 đồng nhưng đến nay VVNNOO vẫn chưa thực hiện.

Nay, HQ yêu cầu VVNNOO thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các khoản tiền sau:

- Tiền hàng: 6.497.619.935 đồng;

- Lãi do chậm trả tiền hàng tính từ ngày 27/11/2014 đến ngày 31/10/2018 theo lãi suất 150% x 10,5%/năm: 4.079.287.015 đồng;

- Chi phí bao bì đựng 809.230 kg hàng hóa mà HQ đã hoàn trả VVNNOO: 1.265.310.000 đồng;

- Hoàn lại 01 phần trong chi phí thuê kho 5.700.250.223 đồng mà HQ đã thanh toán cho Công ty CP HP là 3.027.200.000 đồng;

- Tổng cộng: 14.869.416.950 đồng.

HQ xác nhận diện tích kho cần thiết để chứa lượng hàng đã nhận là 1.200m^2. Sở dĩ HQ thuê kho có diện tích 6.400m^2 vì theo Hợp đồng bao tiêu, lượng hàng hóa phải lưu kho tối thiểu là 3.000 tấn vào các tháng của quý 3 và quý 4 và do hàng hóa không đảm bảo chất lượng, bốc mùi hôi nên không thể lưu chung kho với hàng hóa khác.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 316/2018/KDTM-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 122, Điều 128 và Điều 137 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 50, Điều 301 và Điều 306 Luật Thương mại; khoản 4, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH HQ phải thanh toán cho Công ty CP VVNNOO các khoản tiền của Hợp đồng kinh tế số 004/6013/HĐM/VVNNOO ký ngày 18/6/2013 còn nợ gồm:

- Tiền hàng: 3.969.013.200 đồng;

- Phạt vi phạm: 317.521.056 đồng;

- Lãi chậm trả: 3.163.799.647 đồng;

- Tổng cộng: 7.450.333.903 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH HQ phải thanh toán cho Công ty CP VVNNOO tiền lãi chậm trả là 112.512.010 đồng.

3. Tuyên bố Hợp đồng bao tiêu ký ngày 18/2/2013 giữa Công ty TNHH HQ phải thanh toán cho Công ty CP VVNNOO là vô hiệu.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn:

Buộc Công ty CP VVNNOO phải thanh toán cho Công ty TNHH HQ các khoản tiền liên quan đến Hợp đồng bao tiêu ký ngày 18/2/2013 gồm:

- Tiền hàng: 6.497.619.935 đồng;

- Lãi chậm trả: 4.019.590.132 đồng;

- Chi phí bao bì: 1.265.310.000 đồng;

- Chi phí thuê kho: 844.140.000 đồng;

- Tổng cộng: 12.626.660.067 đồng.

5. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn về việc yêu cầu Công ty CP VVNNOO phải thanh toán cho Công ty TNHH HQ khoản tiền thuê kho là 2.183.060.000 đồng.

6. Các đương sự thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 11 năm 2018 Bị đơn - Công ty TNHH HQ đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn và ngày 22/11/2018 nguyên đơn - Công ty CP VVNNOO kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty Hiệp Quang.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Ông Nguyễn Hải Đăng người đại diện theo ủy quyền của Công ty CP VVNNOO trình bày: Trước khi mở phiên tòa hai công ty đã thương lượng giải quyết được với nhau về toàn bộ vụ án cụ thể hai bên đồng ý Cấn trừ công nợ gốc của Hợp đồng bao tiêu và Hợp đồng bột tôm như sau:Công nợ gốc Hợp đồng bao tiêu mà VVNNOO trả HQ (6.497.619.935 đồng) – Công nợ gốc Hợp đồng bột tôm mà HQ trả VVNNOO: (3.969.013.200 đồng) = 2.528.606.735 đồng.

Số tiền bao bì phát sinh theo số hàng hóa mà VVNNOO đã nhận về ngày 27/11/2014: 1.265.310.000 đồng. Tổng cộng số tiền VVNNOO chuyển cho HQ từ 2 khoản nêu trên là: 3.793.916.735 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Trần Phan Trọng Danh đại diện theo ủy quyền của Bị đơn - Công ty TNHH HQ trình bày: Tôi đại diện cho công ty HQ đồng ý với lời trình bày của

đại diện nguyên đơn, Công ty VVNNOO và công ty HQ đồng ý cấn trừ công nợ của Hợp đồng bao tiêu và Hợp đồng bột tôm. Sau khi cấn trừ VVNNOO đồng ý thanh toán cho HQ số tiền chênh lệch là 2.528.606.735 đồng và Số tiền bao bì là 1.265.310.000 đồng. Tổng cộng là 3.793.916.735 đồng. HQ đồng ý chịu ½ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau:

Công ty CP VVNNOO thanh toán cho Công ty TNHH HQ số nợ (sau khi cấn trừ từ Hợp đồng kinh tế số 04 ngày 18/6/2013 và Hợp đồng bao tiêu ngày 18/02/2013) với số tiền tổng cộng là: 3.793.916.735 đồng. Hai bên thi hành trực tiếp với nhau ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: mỗi bên tự nguyện chịu ½ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là : 107.878.000 đồng. Công ty CP VVNNOO chịu 53.939.000 đồng và Công ty TNHH HQ chịu 53.939.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố Tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 5, Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn là Công ty CP VVNNOO (có ông NHD là đại diện) và bị đơn là Công ty TNHH HQ (có ông TPTD là đại diện)

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Công ty CP VVNNOO thanh toán cho Công ty TNHH HQ số nợ (sau khi cấn trừ từ Hợp đồng kinh tế số 04 ngày 18/6/2013 và Hợp đồng bao tiêu ngày 18/02/2013) với số tiền tổng cộng là : 3.793.916.735 đồng (Ba tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm ba mươi lăm đồng). Hai bên thi hành trực tiếp với nhau ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 486 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 107.878.000 đồng .

Công ty CP VVNNOO phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 53.939.000 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm ba mươi chín ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.416.080 đồng theo biên lai thu số 22022 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Công ty CP VVNNOO được nhận lại 3.477.080 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm tám mươi đồng).

Công ty TNHH HQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 53.939.000 đồng đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm ba mươi chín ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.671.529 đồng theo biên lai thu số 22421 ngày 6/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Công ty TNHH HQ được nhận lại 5.732.529 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn năm trăm hai mươi chín đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty CP VVNNOO phải chịu 2.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0023717 ngày 23

tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty TNHH HQ phải chịu 2.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0023802 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Chinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh